

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần May mặc Bình Dương (mã CK: BDG).

Địa chỉ: Số 7/128 Khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Giấy phép kinh doanh số: 3700769438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 23/12/2006 và cấp thay đổi lần 3 ngày 25/03/2020.

Thời gian và địa điểm họp: Lúc 08h20 ngày 20 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé, số 77 Đại lộ Bình Dương, Phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương được tiến hành theo sự triệu tập của Hội đồng quản trị (HĐQT) với các nội dung cụ thể như sau:

I. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tham dự:

Ông Nguyễn Xuân Quân - Trưởng ban đăng ký cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra đăng ký cổ đông.

Tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội có 50 cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự, sở hữu 11.736.844 / 12.000.000 cổ phần, chiếm 97,81 % cổ phần phổ thông có quyền dự họp.

Với số cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự nêu trên đủ điều kiện tổ chức đại hội theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

II. Giới thiệu thành phần tham dự, thành phần Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban bầu cử và khai mạc đại hội:

➤ Ông Nguyễn Xuân Quân – Giám đốc tài chính công ty – giới thiệu thành phần tham dự Đại hội và thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Bà Phạm Thị Vượng - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Phan Thành Đức - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Ban kiểm soát:

- Ông Hứa Tuấn Cường - Trưởng BKS
 - Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh - Thành viên BKS
 - Bà Nguyễn Minh Thùy - Thành viên BKS
- Cùng toàn thể cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

Khách mời:

- Ông Ngô Minh Quý - Đại diện Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

2. Thành phần Đoàn chủ tọa:

- Ông Phan Thành Đức : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Chủ tọa cuộc họp.
- Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Hứa Tuấn Cường : Trưởng Ban Kiểm soát

Ban Thư ký Đại hội:

- Bà Nguyễn Minh Thùy : Trưởng ban
- Bà Lâm Thị Thu Hải : Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban Thư ký được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.

III. Thông qua nội dung chương trình và thể lệ làm việc, cách thức biểu quyết:

- Ông Phan Thành Đức - Chủ tọa Đại hội trình bày nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng của nhiệm kỳ 2020-2025.
 3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.
 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.
 5. Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty.
 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
 7. Sửa đổi điều lệ lần II.
 8. Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025.
 9. Thông qua Biên bản họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh – Trình bày Quy chế làm việc của Đại hội
- ❖ Đại hội nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.

IV. Thảo luận các nội dung trong chương trình của Đại hội như sau

➤ Ông Phan Thành Đức thay mặt HĐQT trình bày các báo cáo như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:
 - Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán:

| ST T | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (TH/KH) |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------|-------------|--------------|------------------|
| I. Các chỉ tiêu tài chính: | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 120 | 120 | 100% |
| 2 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 1.450 | 1.514 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 80 | 130 | 163% |
| 4 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 16 | 29 | 181% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 64 | 101 | 158% |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 5.333 | 8.421 | 158% |

| ST T | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (TH/KH) |
|---------------------------------|-------------------------|---------|----------|-----------|---------------|
| 7 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %/VĐL | 35% | 45% | 129% |
| II. Tổng giá trị đầu tư: | | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 4,6 | 4,8 | 104% |
| 2 | Đầu tư máy móc thiết bị | Tỷ đồng | 10 | 14,8 | 148% |
| 3 | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | - | - | - |

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN 2019 | KẾ HOẠCH 2020 | % so TH 2019 |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------|----------------|---------------|--------------|
| I. Các chỉ tiêu tài chính: | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 120 | 120 | 100% |
| 2 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 1.514 | 712 | 47% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 130 | 5 | 4% |
| 4 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 29 | 1 | 4% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 101 | 4 | 4% |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 8.421 | 333 | 4% |
| 7 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %/VĐL | 45% | 0% | 0% |
| II. Tổng giá trị đầu tư: | | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 4,8 | - | 0% |
| 2 | Đầu tư máy móc thiết bị | Tỷ đồng | 14,8 | 17 | 115% |
| 3 | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | - | 12 | 100% |

❖ **Kết quả biểu quyết:**

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng của nhiệm kỳ 2020-2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020:

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2015 (trước CPH) | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 (công ty mẹ) | Năm 2019 (công ty mẹ) | Hệ số tăng trưởng CAGR |
|----------------------|-------------------------|----------|----------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| Doanh thu | 1.196 | 1.481 | 1.410 | 1.432 | 1.514 | 6% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15 | 92 | 94 | 140 | 143 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12 | 73 | 74 | 111 | 113 | 75% |

- Mục tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2025

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Doanh thu | 712 | 1.150 | 1.300 | 1.450 | 1.450 |
| Lợi nhuận trước thuế | 5 | 45 | 60 | 75 | 75 |
| Lợi nhuận sau thuế | 4 | 36 | 48 | 60 | 60 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp) | 333 | 3.000 | 4.000 | 5.000 | 5.000 |
| Trả cổ tức hàng năm | 0% | 18% | 25% | 30% | 30% |
| Vốn điều lệ | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 |
| Đầu tư | 29 | 10 | 10 | 10 | 10 |

❖ **Kết quả biểu quyết:**

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

➤ Ông Hứa Tuấn Cường thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo:

3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

❖ **Kết quả biểu quyết:**

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

➤ Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh thay mặt HĐQT trình bày các nội dung trong tờ trình như sau:

4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty chi tiết như sau:

a. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

b. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2016

- *Phương án phân phối lợi nhuận:*

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|---|----------|-----------------|
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | | 101.055.007.600 |
| 2 | Trích lập các quỹ | 18% | 18.189.901.368 |
| - | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | 10% | 10.105.500.760 |
| - | <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i> | 6% | 6.063.300.456 |
| - | <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i> | 2% | 2.021.100.152 |
| 3 | Chi cổ tức bằng tiền (45% vốn điều lệ) | 53% | 54.000.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2019 | 29% | 28.865.106.232 |
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | 18.198.917.057 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền (15%/vốn điều lệ) | 99% | 18.000.000.000 |
| 3 | Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi | 1% | 198.917.057 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | - |

- *Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2016 bổ sung:*

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê chuẩn mức cổ tức là 4.500 đồng/cổ phiếu (tương đương 45% vốn điều lệ và 53% lợi nhuận sau thuế). Số cổ tức đã được tạm ứng trong năm 2019 là 3.500 đồng/ cổ phiếu, phần còn lại 1.000 đồng/cổ phiếu được chi trả trong vòng 1 tháng sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua .

Cổ tức do phân phối phân lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2016 là 1.500 đồng/cổ phiếu (tương đương 15% vốn điều lệ). Số cổ tức này sẽ được chi trả trong vòng 1 tháng kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

c. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019

- *Phương án phân phối lợi nhuận:*

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|---|----------|-----------------|
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 | | |
| 1 | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh | | 712.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | | 5.000.000.000 |
| 3 | Thuế TNDN | | 1.000.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | 4.000.000.000 |
| 5 | Trích lập các quỹ | 18% | 720.000.000 |
| - | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | 10% | 400.000.000 |
| - | <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i> | 6% | 240.000.000 |
| - | <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i> | 2% | 80.000.000 |
| 6 | Chi cổ tức bằng tiền | 0% | - |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 82% | 3.280.000.000 |
| 8 | Trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 3.280.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại | | - |
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa | | 28.865.106.232 |

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|--|----------|----------------|
| | phân phối | | |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền (5%/vốn điều lệ) | 21% | 6.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối | 79% | 22.865.106.232 |

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2019 chi bổ sung trong năm 2020 là 5%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2020 tối đa là 5%.

❖ **Kết quả biểu quyết:**

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

5. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

a. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2019 là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2019. Kết quả hoạt động của Công ty đạt vượt kế hoạch đặt ra vì vậy đề nghị tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký là mức 3,5% / lợi nhuận sau thuế năm 2019. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 là 3.536.925.266 đồng.

b Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2020:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

❖ **Kết quả biểu quyết:**

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

➤ Ông Hứa Tuấn Cường thay mặt Ban kiểm soát trình bày tờ trình:

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

❖ **Kết quả biểu quyết:**

694,
GTY
HẮN
MẶC
DƯƠNG
T.BINH

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

➤ Ông Phan Thành Đức thay mặt HĐQT trình bày tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty:

7. Sửa đổi Điều lệ Công ty lần 2:

Khoản 1. và 2. của Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến chín (09) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. “

❖ Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ: 0%

V. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025

- Chủ tọa thay mặt Công ty tri ân và gửi lời cảm ơn chân thành đến ông Võ Hồng Cường, chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2015-2020 vì những đóng góp của ông trong thời gian vừa qua, nhiệm kỳ tới 2020-2025 vì lí do cá nhân nên Ông không tham gia vào HĐQT.
- Chủ tọa: Trình bày Quy chế Đề cử - Ứng cử thành viên HĐQT và BKS và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.
- Báo cáo danh sách ứng cử/đề cử của Cổ đông gửi về Công ty và điều khiển Đại hội ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:
Đến thời điểm hiện tại, Công ty nhận được Danh sách đề cử ứng viên bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 của Cổ đông như sau:

-Ứng viên thành viên HĐQT:

| Stt | Họ và tên ứng viên HĐQT | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử |
|-----|-------------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hồng | 06/6/1968 | Cử nhân Kinh tế kỹ | Cổ đông lớn Tổng Công |



| Stt | Họ và tên ứng viên HĐQT | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử |
|-----|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------|---|
| | Anh | | thuật, Cử nhân Quản trị kinh doanh | ty SX-XNK Bình Dương – Công ty cổ phần sở hữu 48,89% |
| 2 | Ông Nguyễn Vĩnh Bảo | 11/10/1975 | Cử nhân Sư phạm Kỹ thuật | Cổ đông lớn Công ty TNHH TM Việt Vương sở hữu 39,99% tổng số cổ phần |
| 3 | Ông Lý Thanh Châu | 26/02/1982 | Cử nhân Tài chính doanh nghiệp | Cổ đông lớn Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – Công ty cổ phần sở hữu 48,89% |
| 4 | Ông Nguyễn An Định | 27/07/1977 | Cử nhân kinh tế | Cổ đông lớn Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – Công ty cổ phần sở hữu 48,89% |
| 5 | Ông Phan Thành Đức | 15/07/1971 | Thạc sỹ kinh tế | Cổ đông lớn Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – Công ty cổ phần sở hữu 48,89% |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh | 26/12/1970 | Cử nhân kinh tế | Cổ đông lớn Công ty TNHH TM Việt Vương sở hữu 39,99% tổng số cổ phần |
| 7 | Bà Phạm Thị Vượng | 14/11/1956 | Cử nhân ngoại thương | Cổ đông lớn Công ty TNHH TM Việt Vương sở hữu 39,99% tổng số cổ phần |

-Ứng viên thành viên BKS:

| Stt | Họ và tên ứng viên BKS | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử |
|-----|---------------------------|---------------------------|------------------------|---|
| 1 | Ông Hứa Tuấn Cường | 23/05/1979 | Tiến sỹ kinh tế | Cổ đông lớn Công ty TNHH TM Việt Vương sở hữu 39,99% tổng số cổ phần |
| 2 | Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh | 12/12/1971 | Cử nhân kinh tế | Cổ đông lớn Công ty TNHH TM Việt Vương sở hữu 39,99% tổng số cổ phần |

| Stt | Họ và tên ứng viên BKS | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử |
|-----|------------------------|---------------------|---------------------|--|
| 3 | Nguyễn Mai Khánh Trình | 02/07/1984 | Cử nhân kinh tế | Cổ đông lớn Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – Công ty cổ phần sở hữu 48,89% |

Chủ tọa đề nghị Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông có mặt tại Đại hội, có đủ điều kiện theo quy định đề cử ứng viên hoặc ứng cử bầu vị trí thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025

- Cổ đông tại Đại hội không ứng cử, đề cử thêm ứng viên nào
- Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban bầu cử như sau:
 - Ông Nguyễn Xuân Quân : Trưởng ban
 - Bà Trần Thị Như Hà : Thành viên
 - Bà Đoàn Thị Kim Ngân : Thành viên
 - Bà Nguyễn Minh Thùy : Thành viên
 - Bà Lê Thị Huỳnh Như : Thành viên

Thành phần Ban Bầu cử được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.

- Chủ tọa mời ông Nguyễn Xuân Quân - Trưởng Ban bầu cử lên phổ biến về Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.
- Cập nhật lại vào lúc 10h20 phút có 50 cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội, đại diện cho 11.736.844 cổ phần, chiếm 97,81% vốn điều lệ.
- Chủ tọa mời Ban bầu cử phát phiếu bầu cử và cổ đông tiến hành bầu cử. Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng đựng phiếu. Ban bầu cử tiến hành kiểm phiếu và Đại hội nghị giải lao.

Sau khi kết thúc giờ giải lao, Đại hội tiếp tục làm việc

VI. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

1. Bầu cử thành viên HĐQT:

➤ Ông Nguyễn Xuân Quân - Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Số phiếu bầu phát ra: 50 phiếu, đại diện cho 11.736.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,81% vốn điều lệ, tương đương 82.157.908 phiếu bầu biểu quyết.

- Số phiếu bầu thu vào: 50 phiếu, chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự, tương đương 82.157.908 phiếu bầu biểu quyết.

+ Phiếu hợp lệ: 50 phiếu, tương đương với 82.157.908 phiếu bầu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng phiếu bầu biểu quyết phát ra

+ Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng phiếu bầu biểu quyết phát ra.

❖ **Kết quả các phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng Quản trị như sau:**

| STT | Họ và Tên | Số phiếu bầu biểu quyết hợp lệ | Tỷ lệ % trên tổng số phiếu bầu biểu quyết tham dự đại hội |
|-----|--------------------------|--------------------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Hồng Anh | 11.577.169 | 14,09% |
| 2 | Ông Nguyễn Vĩnh Bảo | 11.141.819 | 13,56% |
| 3 | Ông Lý Thanh Châu | 11.592.086 | 14,11% |
| 4 | Ông Nguyễn An Định | 11.706.819 | 14,25% |
| 5 | Ông Phan Thành Đức | 12.437.919 | 15,14% |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh | 11.954.419 | 14,55% |
| 7 | Bà Phạm Thị Vượng | 11.747.677 | 14,30% |

❖ **Kết quả trúng cử thành viên HĐQT**

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Quê quán | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------------|----------|------------|--------------------------------|
| 1 | Ông Phan Thành Đức | 1971 | Bình Dương | Thạc sỹ Kinh tế |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh | 1970 | Lâm Đồng | Cử nhân Kinh tế |
| 3 | Bà Phạm Thị Vượng | 1956 | Hà Nội | Cử nhân ngoại thương |
| 4 | Ông Nguyễn An Định | 1977 | Bình Dương | Cử nhân Kinh tế |
| 5 | Ông Lý Thanh Châu | 1982 | Bình Dương | Cử nhân Tài chính doanh nghiệp |

| | | | | |
|---|---------------------|------|----------------|---|
| 6 | Ông Nguyễn Hồng Anh | 1968 | Thừa Thiên Huế | Cử nhân Kinh tế kỹ thuật, Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| 7 | Ông Nguyễn Vĩnh Bảo | 1975 | Đồng Tháp | Cử nhân Sư phạm kỹ thuật |

2. Bầu cử thành viên BKS:

➤ Ông Nguyễn Xuân Quân - Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Số phiếu bầu phát ra: 50 phiếu, đại diện cho 11.736.844 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,81% vốn điều lệ, tương đương 35.210.532 phiếu bầu biểu quyết.

- Số phiếu bầu thu vào: 50 phiếu, chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự, tương đương 35.210.532 phiếu bầu biểu quyết.

+ Phiếu hợp lệ: 50 phiếu, tương đương với 35.210.532 phiếu bầu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng phiếu bầu biểu quyết phát ra

+ Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng phiếu bầu biểu quyết phát ra.

❖ Kết quả các phiếu bầu cho các ứng cử viên Ban kiểm soát như sau:

| STT | Họ và Tên | Số phiếu bầu biểu quyết hợp lệ | Tỷ lệ % trên tổng số phiếu bầu biểu quyết tham dự đại hội |
|-----|----------------------------|--------------------------------|---|
| 1 | Ông Hứa Tuấn Cường | 11.441.119 | 32,49% |
| 2 | Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh | 11.231.562 | 31,90% |
| 3 | Ông Nguyễn Mai Khánh Trình | 12.537.151 | 35,61% |

❖ Kết quả trúng cử thành viên BKS

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Quê quán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------|----------|------------|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Mai Khánh Trình | 1984 | Khánh Hòa | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Hứa Tuấn Cường | 1979 | Bình Thuận | Tiến sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh | 1971 | Ninh Thuận | Cử nhân kinh tế |

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ra mắt Đại hội

VII. Lập Biên bản, Nghị quyết và bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

- Thay mặt Ban thư ký, Bà Nguyễn Minh Thùy trình bày Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội thông qua toàn văn Biên bản đại hội.
- ❖ Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và không có ý kiến khác.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày, Chủ tọa và Ban thư ký cùng ký tên dưới đây.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Thùy

**TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phan Thành Đức



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ.

Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần II của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần May Mặc Bình Dương số 01/BB-ĐHĐCĐ/2020 ngày 20/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu sau (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 hợp nhất đã kiểm toán:

| ST T | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (TH/KH) |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------|-------------|--------------|------------------|
| I. Các chỉ tiêu tài chính: | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 120 | 120 | 100% |
| 2 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 1.450 | 1.514 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 80 | 130 | 163% |
| 4 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 16 | 29 | 181% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 64 | 101 | 158% |

| ST T | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (TH/KH) |
|---------------------------------|--------------------------|---------|----------|-----------|---------------|
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 5.333 | 8.421 | 158% |
| 7 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %/VĐL | 35% | 45% | 129% |
| II. Tổng giá trị đầu tư: | | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 4,6 | 4,8 | 104% |
| 2 | Đầu tư máy móc thiết bị | Tỷ đồng | 10 | 14,8 | 148% |
| 3 | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | - | - | - |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN 2019 | KẾ HOẠCH 2020 | % so TH 2019 |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------|----------------|---------------|--------------|
| I. Các chỉ tiêu tài chính: | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 120 | 120 | 100% |
| 2 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 1.514 | 712 | 47% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 130 | 5 | 4% |
| 4 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 29 | 1 | 4% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 101 | 4 | 4% |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 8.421 | 333 | 4% |
| 7 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | %/VĐL | 45% | 0% | 0% |
| II. Tổng giá trị đầu tư: | | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 4,8 | - | 0% |
| 2 | Đầu tư máy móc thiết bị | Tỷ đồng | 14,8 | 17 | 115% |
| 3 | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | - | 12 | 100% |

W.37
 C
 N
 BỊ
 THUẬN

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020:

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2015 (trước CPH) | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 (công ty mẹ) | Năm 2019 (công ty mẹ) | Hệ số tăng trưởng CAGR |
|----------------------|----------------------|----------|----------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Doanh thu | 1.196 | 1.481 | 1.410 | 1.432 | 1.514 | 6% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15 | 92 | 94 | 140 | 143 | 76% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12 | 73 | 74 | 111 | 113 | 75% |

2. Mục tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2020-2025:

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Doanh thu | 712 | 1.150 | 1.300 | 1.450 | 1.450 |
| Lợi nhuận trước thuế | 5 | 45 | 60 | 75 | 75 |
| Lợi nhuận sau thuế | 4 | 36 | 48 | 60 | 60 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp) | 333 | 3.000 | 4.000 | 5.000 | 5.000 |
| Trả cổ tức hàng năm | 0% | 18% | 25% | 30% | 30% |
| Vốn điều lệ | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 |
| Đầu tư | 29 | 10 | 10 | 10 | 10 |

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2016

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|---|----------|-----------------|
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | | 101.055.007.600 |
| 2 | Trích lập các quỹ | 18% | 18.189.901.368 |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | 10% | 10.105.500.760 |
| - | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 6% | 6.063.300.456 |
| - | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 2% | 2.021.100.152 |
| 3 | Chi cổ tức bằng tiền (45% vốn điều lệ) | 53% | 54.000.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2019 | 29% | 28.865.106.232 |
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | 18.198.917.057 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền (15%/vốn điều lệ) | 99% | 18.000.000.000 |
| 3 | Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi | 1% | 198.917.057 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại chưa phân phối | | - |

b. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2016 bổ sung:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2019 là 45%/vốn điều lệ, HĐQT đã tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2019 là 35%/vốn điều lệ, phần cổ tức còn lại 10%/vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chi trả trong vòng 1 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2016 bổ sung là 15%/vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chi trả trong vòng 1 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 – phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|--|----------|-----------------|
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 | | |
| 1 | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh | | 712.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | | 5.000.000.000 |

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ trọng | Số tiền |
|-----|---|----------|----------------|
| 3 | Thuế TNDN | | 1.000.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | 4.000.000.000 |
| 5 | Trích lập các quỹ | 18% | 720.000.000 |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | 10% | 400.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 6% | 240.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 2% | 80.000.000 |
| 6 | Chi cổ tức bằng tiền | 0% | - |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 82% | 3.280.000.000 |
| 8 | Trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 3.280.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại | | - |
| *** | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối | | 28.865.106.232 |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng tiền (5%/vốn điều lệ) | 21% | 6.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối | 79% | 22.865.106.232 |

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2019 chi bổ sung trong năm 2020 là 5%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2020 tối đa là 5%.

Nội dung 5. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2019 là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2019. Kết quả hoạt động của Công ty đạt vượt kế hoạch đặt ra vì vậy ĐHĐCĐ phê duyệt tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký là mức 3,5% / lợi nhuận sau thuế năm 2019. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 là 3.536.925.266 đồng.

2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký năm 2020:

ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thụ ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

Nội dung 6. ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Nội dung 7. ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty lần 2:

Khoản 1. và 2. của Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến chín (09) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. “

Nội dung 8. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Đại hội đã bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các ông bà có tên sau đây:

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Quê quán | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------------|----------|----------------|---|
| 1 | Ông Phan Thành Đức | 1971 | Bình Dương | Thạc sỹ Kinh tế |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh | 1970 | Lâm Đồng | Cử nhân Kinh tế |
| 3 | Bà Phạm Thị Vượng | 1956 | Hà Nội | Cử nhân ngoại thương |
| 4 | Ông Nguyễn An Định | 1977 | Bình Dương | Cử nhân Kinh tế |
| 5 | Ông Lý Thanh Châu | 1982 | Bình Dương | Cử nhân Tài chính doanh nghiệp |
| 6 | Ông Nguyễn Hồng Anh | 1968 | Thừa Thiên Huế | Cử nhân Kinh tế kỹ thuật, Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| 7 | Ông Nguyễn Vĩnh Bảo | 1975 | Đồng Tháp | Cử nhân Sư phạm kỹ thuật |

2. Đại hội đã bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các ông bà có tên sau đây:

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Quê quán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------|----------|------------|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Mai Khánh Trinh | 1984 | Khánh Hòa | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Hứa Tuấn Cường | 1979 | Bình Thuận | Tiến sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh | 1971 | Ninh Thuận | Cử nhân kinh tế |

Điều 2: Các nội dung trong Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May mặc Bình Dương thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 20/06/2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% và có hiệu lực kể từ ngày 20/06/2020.

Điều 3: Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Các TV HĐQT, BKS và Ban TGD
- Lưu văn thư, thư ký

THAY MẶT HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Thành Đức

